

Số: 10/2024/QĐST – DS

L, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST – DS ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn L1, xã B, huyện B1, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Quang G, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hoàng Quang G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Hoàng Quang G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Hoàng Quang G phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị T được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.005.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2024/0001238 ngày 21-10-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Yên Bái.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND H. L;
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, KT, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Vũ Dũng